|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG**

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. Mục tiêu: WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Học sinh thực hiện được các bài tập liên quan đến phép toán cộng, trừ, nhân, chia (hết) số nguyên.

- Học sinh vận dụng được các phép tính với số nguyên để giải bài toán.

- Học sinh thực hiện được tìm ước và bội của một số nguyên.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để trình bày bài làm trong sự tương tác với HS khác và GV, trình bày nội dung bài toán giải tốt

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: nhận biết và tìm được hướng làm của bài toán, thực hiện các thao tác tư duy khi làm bài.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được quy tắc phép cộng và phép trừ, phép nhân, phép chia (hết) số nguyên; tính chất của phép cộng, phép nhân số nguyên

**b) Nội dung:**

- Quy tắc phép cộng và phép trừ, phép nhân, phép chia (hết) số nguyên; tính chất của phép cộng, phép nhân số nguyên

**c) Sản phẩm:**

- HS phát biểu chính xác quy tắc phép cộng và phép trừ, phép nhân, phép chia (hết) số nguyên; tính chất của phép cộng, phép nhân số nguyên

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Nêu quy tắc cộng hai số nguyên âm, cộng hai số nguyên khác dấu, trừ hai số nguyên, nhân hai số nguyên cùng dấu, nhân hai số nguyên khác dấu, số nguyên a chia hết cho số nguyên b khi nào? tính chất của phép cộng, phép nhân bằng cách điền vào …  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ ở trên  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV cho HS lần lượt nêu quy tắc bằng cách điền vào chỗ …  - HS khác nhận xét phát biểu của bạn  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt lại kiến thức | Điền vào …  a/ Muốn cộng hai số nguyên âm, ta ... rồi đặt dấu…  b/ Muốn cộng hai số nguyên khác dấu (không đối nhau), ta tìm … rồi đặt dấu…  c/ Muốn trừ số nguyên cho số nguyên , ta ……  d/ Muốn nhân hai số nguyên khác dấu, ta… rồi đặt dấu …  đ/ Muốn nhân hai số nguyên âm, ta…  e/ Tích của hai số nguyên khác dấu luôn là một số…  f/ Tích của hai số nguyên cùng dấu luôn là một số…  g/ Cho ,  chia hết cho  (kí hiệu là ) khi có số nguyên  sao cho ….  h/ Phép nhân các số nguyên có các tính chất: …  k/ Phép cộng các số nguyên có các tính chất: … |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (33 phút)

**Hoạt động 3.1: Thực hiện phép tính**

**a) Mục tiêu:**

- Làm được các bài toán thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân chia (hết)

- Phát hiện và tính được các bài tập thực hiện phép tính một cách hợp lí dựa theo tính chất của phép cộng và phép nhân, tìm x.

**b) Nội dung:**

- Làm các bài tập ví dụ 1, 3.44, 3.45, 3.46, 3.47, tìm x

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập ví dụ 1, 3.44, 3.45, 3.46, 3.47, tìm x

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Dùng tính chất nào của các phép tính để làm ví dụ 1?  - Nêu cách làm  - HS làm ví dụ 1  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS trả lời câu hỏi trên  - Một HS lên bảng thực hiện phép tính  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - Một HS thực hiện phép tính trên bảng  - HS khác nhận xét bài làm của bạn  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý: HS nhân phần dấu hai số nguyên cùng dấu để xuất hiện thừa số giống nhau (sử dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng) | **Ví dụ 1:** Tính một cách hợp lí |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - HS hoạt động nhóm làm bài 3.47  Hướng dẫn, hỗ trợ: cần biến đổi làm xuất hiện thừa số giống nhau (phần dấu và phần số tự nhiên)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS thực hiện nhiệm vụ ở trên  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - Đại diện hai nhóm treo bảng nhóm lên bảng, các nhóm khác quan sát và đánh giá bài làm của 2 nhóm  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS  - GV chốt kiến thức: biến đổi để xuất hiện thừa số chung nhằm áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng để thực hiện phép tính hợp lý. | **3.47:** Tính một cách hợp lí |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - HS hoạt động nhóm làm bài 3.45  Hướng dẫn, hỗ trợ: cần biến đổi làm xuất hiện thừa số giống nhau (phần dấu và phần số tự nhiên) ở câu a để tính hợp lí  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - HS thực hiện nhiệm vụ ở trên  **\* Báo cáo, thảo luận 3**  - Đại diện hai nhóm treo bảng nhóm lên bảng, các nhóm khác quan sát và đánh giá bài làm của 2 nhóm  **\* Kết luận, nhận định 3**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS | **3.45** Tính giá trị của biểu thức |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4**  - HS hoạt động cá nhân làm bài 3.44  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4**  - HS thực hiện nhiệm vụ ở trên  **\* Báo cáo, thảo luận 4**  - Một HS trả lời  - HS khác nhận xét phần trả lời của bạn  **\* Kết luận, nhận định 4**  - GV chốt kiến thức: nếu có số lẻ thừa số âm thì kết quả của tích các số nguyên này mang dấu âm; nếu có số chẵn thừa số âm thì kết quả của tích các số nguyên này mang dấu dương | **3.44**  Cho  a) Xác định dấu của tích P  b) Dấu của P thay đổi thế nào nếu đổi dấu ba thừa số của nó?  a) Dấu của tích P âm (vì có số lẻ thừa số âm)  b) Nếu đổi dấu ba thừa số của tích P thì dấu của tích P dương (vì có số chẵn thừa số âm) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5**  - HS hoạt động cá nhân làm bài 3.46  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5**  - HS thực hiện nhiệm vụ ở trên  **\* Báo cáo, thảo luận 5**  - Một HS làm bài trên bảng  - HS khác nhận xét bài làm của bạn  **\* Kết luận, nhận định 5**  - GV nhận xét câu trả lời của HS, chính xác hóa kết quả. | **3.46**: Tính giá trị của biểu thức  với |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 6**  - HS hoạt động cá nhân làm bài tập  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 6**  - HS thực hiện nhiệm vụ ở trên  **\* Báo cáo, thảo luận 6**  - Một HS làm bài trên bảng  - HS khác nhận xét bài làm của bạn  **\* Kết luận, nhận định 6**  - GV nhận xét câu trả lời của HS, chính xác hóa kết quả. | **Bài tập:** Tìm số nguyên x biết  a)  b)  c)  Lời giải:            hoặc  hoặc |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Làm bài tập 3.31; 3.32 sách bài tập trang 57

- Xem lại các bài tập đã giải

**Tiết 2**:

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (40 phút)

**Hoạt động 3.2: Sử dụng các phép tính với số nguyên để giải bài toán** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS làm được giải bài toán bằng cách sử dụng các phép tính với số nguyên

**b) Nội dung:**

- Làm ví dụ 2 và bài tập 3.49 SGK trang 75

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải ví dụ 2 và bài tập 3.49 SGK trang 75

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - HS đọc đề và trả lời các câu hỏi sau:  1. Ghi phép tính biểu thị khi may theo mẫu mới thì chiều dài vải để may  bộ quần áo nữ tăng bao nhiêu?  2. Ghi phép tính biểu thị khi may theo mẫu mới thì chiều dài vải để may  bộ quần áo nam tăng bao nhiêu?  3. Ghi phép tính biểu thị khi may theo mẫu mới thì chiều dài vải để may  bộ quần áo nữ và  bộ quần áo nam tăng bao nhiêu?  4. Tính giá trị biểu thức và kết luận.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS thực hiện các câu hỏi trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - HS lên bảng lần lượt ghi lời giải cho mỗi câu hỏi  -HS nhận xét bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV nhận xét bài làm của HS, chính xác hóa kết quả. | **Ví dụ 2** SGK trang 75  Khi may theo mẫu mới thì chiều dài vải để may  bộ quần áo nữ tăng  Khi may theo mẫu mới thì chiều dài vải để may  bộ quần áo nam tăng  Khi may theo mẫu mới thì chiều dài vải để may  bộ quần áo nữ và  bộ quần áo nam tăng    Tăng  tức giảm  Vậy khi may theo mẫu mới, chiều dài vải để may  bộ quần áo nữ và  bộ quần áo nam giảm |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - HS đọc đề bài tập 3.49 và trả lời các câu hỏi sau:  1. Ghi phép tính biểu thị tiền lương làm được  sản phẩm đạt chất lượng  2. Ghi phép tính biểu thị tiền lương làm  sản phẩm không đạt chất lượng  3. Ghi phép tính biểu thị tiền lương được lĩnh của công nhân  4. Tính giá trị biểu thức và kết luận.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS thực hiện các câu hỏi trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - HS lên bảng lần lượt ghi lời giải cho mỗi câu hỏi  -HS nhận xét bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV nhận xét bài làm của HS, chính xác hóa kết quả | **Bài 3.49**  Tiền lương làm được  sản phẩm đạt chất lượng  Tiền lương làm  sản phẩm không đạt chất lượng  Tiền lương được lĩnh của công nhân đó là    Vậy trong tháng vừa qua công nhân đó lĩnh được |

**Hoạt động 3.3: Tìm ước và bội** (25 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS làm được bài toán tìm ước và bội của một số nguyên

**b) Nội dung:**

- Làm bài tập 3.42;3.43; 3.48 SGK trang 74 và 75

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải bài tập 3.42;3.43; 3.48 SGK trang 74 và 75

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  -Nêu cách tìm ước của số nguyên , ước chung của hai số nguyên  và  -Hoạt động nhóm làm bài tập 3.48  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS thực hiện các câu hỏi trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - HS trình bày cách tìm ước của của số nguyên , ước chung của hai số nguyên  và  -Hai nhóm đem bảng nhóm gắn lên bảng  -HS nhận xét bài làm của hai nhóm trên.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV nhận xét bài làm của HS, chính xác hóa kết quả. | **Bài 3.48**  a) Các ước của là    Các ước của là    b) Các ước chung của  và  là |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  -Hoạt động cá nhân làm bài 3.42  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS thực hiện theo nhiệm vụ trên  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - HS lên bảng lần lượt ghi lời giải cho mỗi câu hỏi  -HS nhận xét bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV nhận xét bài làm của HS, chính xác hóa kết quả | **Bài 3.42**  Các ước của là    Hai ước của có tổng bằng  là  và |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - Nêu cách tìm bội của một số nguyên  - Hoạt động cá nhân làm bài tập tìm bội  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - HS thực hiện theo nhiệm vụ trên  **\* Báo cáo, thảo luận 3**  - HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định 3**  - GV nhận xét bài làm của HS, chính xác hóa kết quả. | Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử:    nên x là bội của  Các bội của  là: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4**  -HS đọc đề 3.43 SGK trang 74  -Hoạt động nhóm làm 3.43  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4**  - HS thực hiện theo nhiệm vụ trên  **\* Báo cáo, thảo luận 4**  - HS trình bày trên bảng  - HS nhận xét bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định 4**  - GV nhận xét bài làm của HS, chính xác hóa kết quả.  - GV chốt kiến thức qua bài tập này: Cho các số ;  và cùng chia hết cho  thì tổng hoặc hiệu của chúng cũng chia hết cho . | **Bài 3.43**  Hai số cùng chia hết cho  thì được viết dưới dạng  và  Khi đó tổng 2 số là  chia hết cho  Hiệu 2 số là  chia hết cho |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

HS sử dụng các phép tính với số nguyên để giải bài toán thực tế

**b) Nội dung:**

**Bài tập 1:**

Vé xe buýt từ nhà đến trường là 5000đ/vé. Do có thẻ học sinh giảm còn 3500đ/vé. Giả sử bạn Hà 1 ngày chỉ đến trường 1 lần và đi 22 ngày trong tháng. Hỏi bạn tiết kiệm bao nhiêu tiền? Viết lời giải thành một biểu thức số, sau đó tính giá trị của biểu thức đó.

Bài tập 2:

Chợ rau bán 3500đ/bó cải, 10000đ/3 bó cải. Hỏi mua 8 bó cải giá bao nhiêu? Viết lời giải thành một biểu thức số, sau đó tính giá trị của biểu thức đó.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải bài tập trên

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ 1**:

- HS đọc đề

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**Giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong hai tiết luyện tập.

- Xem lại các quy tắc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, tìm ước và bội

- Làm bài tập 3.36; 3.37; 3.38 Sách bài tập trang 59.